

Bản án số: 30/2019/HS-PT

Ngày 15 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phan Trí L1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Trí L1 (tên gọi khác: Sáu B), sinh năm 1989 tại Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C, ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phan Quốc Bửu (còn sống), và bà Lê Thu Vân (còn sống); anh chị em ruột: 06 người; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, chưa có án tích hay bị xử phạt, xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 đến nay. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hải Vân – Văn phòng luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn N A S. (gọi tắt: Công ty N A S)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ An T, sinh năm 1983, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty. Địa chỉ: Số 377, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 5, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C, . (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/02/2018, Phan Trí L1 là đội trưởng đội hàn cùng hai thợ phụ là Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn L2 được công ty N A S phân công thi công hàn bát cho khách hàng tại tỉnh Bạc Liêu và L được phân công trực tiếp thu 20% số tiền còn lại của 04 khách hàng với tổng số tiền 65.264.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Đến ngày 09/02/2018, L hoàn thành công việc được giao, mang tiền về đến Cà Mau nhưng không giao nộp lại cho công ty mà đón xe khách lên Cần Thơ, sau đó tiếp tục đón xe khách đi thẳng đến Kiên Giang và đi tàu cao tốc ra huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để trốn, tránh mặt ông T – Giám đốc Công ty. Đồng thời, L khóa sim điện thoại không để ông T liên lạc trong thời gian ở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Do không nhận được số tiền 65.264.000 đồng, không liên lạc được với L nên ông T đã đến nơi cư trú của L gặp cha, mẹ L để yêu cầu trả số tiền mà L đã chiếm đoạt nhưng cha, mẹ của L không biết L đang ở đâu và không liên lạc được. Vì vậy, ông T đến Cơ quan Công an trình báo.

Đến ngày 05/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà M mới làm việc được với L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Trí L1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Trí L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, bị cáo Phan Trí L1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, thật thà khai báo, gia đình có công với các mạng và phía bị hại cũng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Phan Trí L1 là đội trưởng đội hàn của công ty N A S – do ông Hồ An T làm giám đốc. Vào ngày 06/02/2018, bị cáo được Công ty phân công thi công hàn bạt cho khách hàng tại tỉnh Bạc Liêu và trực tiếp thu 20% số tiền còn lại của 04 khách hàng với tổng số tiền 65.264.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Bản thân bị cáo biết rõ sau khi hoàn thành công việc được giao và nhận tiền của khách hàng thì phải mang về giao lại cho Công ty ngay. Vấn đề này được quy định rõ tại Điều 1 trong Thông báo quy định của Công ty: *“Sau khi thi công hoàn tất công trình nào thì đội trưởng có trách nhiệm phải thông báo về công ty và hỏi ý kiến của thủ quỹ về vấn đề thu tiền còn lại của công trình đó. Nếu có thu tiền đội trưởng phải có trách nhiệm nộp lại số tiền đó về công ty ngay trong ngày hôm đó, trường hợp các tỉnh ở xa thì phải chuyển khoản hoặc hỏi lại ý kiến thủ quỹ để nộp lại sau”* (BL: 55).

Tuy nhiên, đêm 09/02/2018, bị cáo cùng với Nguyễn Văn L2 mang tiền về Cà Mau, bị cáo cho L2 về nhà trước còn bị cáo không đem tiền giao nộp lại cho Công ty mà tiếp tục đi đến huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã thể hiện ý thức muốn chiếm đoạt số tiền trên. Trong thời gian bị cáo ở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, bị cáo khóa sim điện thoại không cho ông T liên lạc và cũng không báo về Công ty điều đó thể hiện việc bị cáo sợ Công ty phát hiện; Công an đã tiến hành xác minh mẹ ruột của bị cáo là bà Lê Thu Vân, địa chỉ ấp Tân Đức, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau thể hiện: *“L không có mặt tại gia đình, địa phương, hiện gia đình không liên lạc được, không biết L đang ở đâu, làm gì”* (BL: 40). Điều đó chứng minh bị cáo có dấu hiệu bỏ trốn. Sau khi ông T trình báo đến cơ quan công an thì bị cáo mới giao nộp tiền cho Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã xét xử.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Mặc dù, tại tòa bị cáo nhận tội nhưng quá trình điều tra cũng như tại đơn kháng cáo, bị cáo luôn cho rằng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt, không có bỏ trốn. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo phạm tội có mức định khung hình phạt từ 02 đến 7 năm tù. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trí L1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Trí L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

